

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN CHUYỂN NGUYỆN VỌNG DỰ XÉT TUYỂN
VÀ DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TẠI CÁC CHỈ TIÊU CHƯA THỰC HIỆN
TẠI KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO NĂM 2020**

I. Đơn vị: Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh:

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
* Vị trí Diễn viên Tuồng hạng IV; Mã ngạch V.10.04.15; Trình độ chuyên môn: Trung cấp nghệ thuật Tuồng: 04 chỉ tiêu									
1	Nguyễn Trần Thái Anh	11/10/1995		Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp nghệ thuật tuồng	B	Cơ bản		
2	Nguyễn Thị Thân		20/3/1994	Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp nghệ thuật tuồng	B	Cơ bản	Con thương binh	
3	Nguyễn Hồ Ngọc Thắm		02/10/1997	Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp nghệ thuật tuồng	B	Cơ bản		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
* Vị trí Diễn viên Ca kịch Bài chòi hạng III; Mã ngạch V.10.04.14; Trình độ chuyên môn: Đại học Diễn viên DCKBC: 03 chỉ tiêu									
1	Đỗ Thị Kim Tiền		03/7/1986	Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Diễn viên sân khấu kịch hát	B	B		
2	Lê Thị Trà Giang		23/4/1987	Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Diễn viên sân khấu kịch hát	B	B		
3	Nguyễn Mai Bạch Lan		15/12/1986	An Nhơn, Bình Định	Đại học DCBC	C	B		
* Vị trí Diễn viên Ca kịch Bài chòi hạng IV; Mã ngạch V.10.04.15; Trình độ chuyên môn: Trung cấp Dân ca Bài chòi: 06 chỉ tiêu									
1	Sử Thành Việt	28/6/1994		Hoài Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	B	Cơ bản		
2	Nguyễn Đức Anh	26/7/1987		Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	B	B	Con của bệnh binh	
3	Nguyễn Thị Thiên Nga		20/6/1994	Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi				

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
4	Đỗ Trung Hiếu	25/5/1996		Hoài Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	C	Cơ bản		
5	Nguyễn Thế Cường	10/6/1995		Hoài Ân, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	C	Cơ bản		
6	Huỳnh Thuy Nhị Hảo		05/5/1996	Hoài Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	C	Cơ bản		
*	Vị trí Diễn viên Ca kịch Bài chòi hạng IV; Mã ngạch V.10.04.15; Trình độ chuyên môn: Trung cấp Múa hoặc các ngành nghệ thuật biểu diễn khác: 01 chỉ tiêu								
1	Trần Thị Vân		20/10/1990	Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Múa	B	Cơ bản		
*	Vị trí Nhạc công tòng biểu diễn đàn Tranh; Mã ngạch V.14.04.15; Trung cấp nghệ thuật Tòng: 01 chỉ tiêu								
1	Phạm Thị Hồng Mơ		15/5/1987	Phù Cát, Bình Định	Trung cấp nghệ thuật Tòng	C	B		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học			
*	Vị trí Nhạc công Ca kịch Bài chòi biểu diễn đàn Tranh; Mã ngạch V.14.04.15; Trung cấp Dân ca Bài chòi hoặc cao đẳng biểu diễn nhạc cụ truyền thống: 01 chỉ tiêu									
1	Võ Thị Mỹ Trâm		21/02/1995	Ấn Đạt, Lợi Hải, Thuận Bắc, Ninh Thuận	Cao đẳng nhạc cụ truyền thống	A	Cơ bản			
*	Vị trí Nhạc công Ca kịch Bài chòi biểu diễn đàn Tam Thập Lục; Mã ngạch V.14.04.15; Trung cấp Dân ca Bài chòi hoặc cao đẳng biểu diễn nhạc cụ truyền thống: 01 chỉ tiêu									
1	Cao Phương Thảo		14/8/1997	Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	B	Cơ bản			
*	Vị trí Nhạc công Ca kịch Bài chòi biểu diễn Ghita phím lõm; Mã ngạch V.14.04.15; Trình độ chuyên môn: Trung cấp Dân ca Bài chòi hoặc Cao đẳng biểu diễn nhạc cụ truyền thống: 01 chỉ tiêu									
1	Dương Phan Vũ	21/01/1987		An Nhơn, Bình Định	Trung cấp Dân ca bài chòi	C	Cơ bản			

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
*	Vị trí Chuyên viên (01.003); Trình độ chuyên môn: Đại học một trong các ngành: Việt Nam học, QLNN, Lịch sử; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu								
1	Nguyễn Thị Thu Hằng		22/02/1991	Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Việt Nam học	B	Cơ bản		
2	Đoàn Thị Trinh		23/6/1997	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Bình Định	Đại học Sư phạm Lịch sử	C	Cơ bản		
3	Nguyễn Văn Quý	15/11/1997		Tuy Phước, Bình Định	Đại học Sư phạm Lịch sử	C	Cơ bản		
4	Trần Thị Thu Trang		18/11/1995	Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Lịch sử	B	B		
5	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm		01/8/1998	Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học QLNN	B	Cơ bản		
6	Bùi Thị Tường Vi		7/11/1994	An Lão, Bình Định	Đại học Lịch sử	B	B		

II. Đơn vị: Bảo tàng tỉnh

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
* Vị trí Di sản viên văn hóa hạng III (V.10.05.17); Trình độ chuyên môn: Đại học Bảo tàng học; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 02 chỉ tiêu.									
1	Trần Ngọc Cúc	25/9/1993		Ấn Mỹ, Hoài Ân, Bình Định	Đại học Bảo tàng	B	Cơ bản		
* Vị trí Lưu trữ viên hạng III (V.01.02.02); Trình độ chuyên môn: Đại học Lưu trữ và Quản trị Văn phòng; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu.									
1	Phạm Thị Hồng Vương		20/10/1984	Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định	Đại học Lưu trữ và Quản trị Văn phòng	B	B	Con TB	
* Vị trí Di sản viên văn hóa hạng III (V.10.05.17); Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lịch sử; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 02 chỉ tiêu.									
1	Nguyễn Thị Lệ Quyên		20/3/1992	Quy Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Lịch sử	B1	B		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
2	Nguyễn Hữu Trí	15/7/1991		Tây Vinh, Tây Sơn, Bình Định	Thạc sĩ Lịch sử	B1	B		
3	Võ Thanh Giảng	30/10/1993		Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	Thạc sĩ Lịch sử	B	B		
4	Huỳnh Quang Khôi	23/7/1995		Quy Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Lịch sử	B1	B		
5	Đinh Thị Mỹ Lệ		23/02/1990	Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Bình Định	Thạc sĩ Lịch sử	B1	Cơ bản		
6	Nguyễn Ngọc Thiện	25/02/1981		Quy Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Lịch sử	B1	B		
*	Vị trí Chuyên viên (01.003); Trình độ chuyên môn: Đại học một trong các ngành: Kế toán, Quản lý Nhà nước; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu.								
1	Phạm Tấn Ngọc	02/5/1997		Mỹ Thắng, Phù Mỹ, Bình Định	Đại học QLNN	C	Cơ bản		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
2	Lê Thị Diễm Kiều		06/02/1990	Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Kế toán	Đại học Anh văn	Cơ bản		

III. Đơn vị: Thư viện tỉnh

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
*	Vị trí Thư viện viên hạng III (V.10.02.06); Trình độ chuyên môn: Đại học Khoa học Thư viện; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu								
01	Trương Quang Hoài	19/12/1991		Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Khoa học Thư viện	C	B		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
02	Phan Hải Chung	02/02/1992		An Lão, Bình Định	Đại học Khoa học Thư viện	B	B		
*	Vị trí Quản trị viên hệ thống hạng III (V.11.06.14); Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ thông tin; Ngoại ngữ: Bậc 2: 01 chỉ tiêu.								
01	Võ Đình Hoàng Hưng	30/9/1989		Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	C			
02	Ngô Quyền	04/12/1992		Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	B			
03	Lê Thị Bích Hoa		20/5/1986	Gia Lai	Đại học Tin học	B			
*	Vị trí Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07); Trình độ chuyên môn: Trung cấp Thư viện; Ngoại ngữ: Bậc 1; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu								
1	Hồ Tấn Luật	02/02/1991		Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	Trung cấp Thư viện	B	B		

IV. Đơn vị: Bảo tàng Quang Trung

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
*	Vị trí Kế toán viên hạng III (06.031); Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu.								
01	Nguyễn Thị Kim Vang		20/8/1992	Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Kế toán	C	B		
02	Phạm Thị Diệu Hân		20/6/1985	Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Kế toán	B	B		
03	Trần Thị Như Mến		16/01/1987	Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Kế toán	B	KTV		
*	Vị trí Chuyên viên (01.003); Trình độ chuyên môn: Đại học một trong các ngành: Ngữ văn Trung Quốc; Ngữ văn; Quản lý nhà nước. Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu.								
1	Hồ Thị Thu Uyên		19/8/1997	Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước	C	Cơ bản		
2	Tạ Châu Như Hiền		04/01/1982	Tây Giang, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Ngữ văn Trung Quốc	B	A		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
3	Lê Thị Phương		09/11/1990	Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Ngữ văn	B	B		
4	Nguyễn Thị Thanh Hoa		01/10/1996	Tây Thuận, Tây Sơn, Bình Định	Đại học SP Ngữ văn	A2	Cơ bản		
5	Lê Thị Thúy Nhân		12/6/1992	An Lão, Bình Định	Đại học Ngữ văn	B	B		
6	Nguyễn Lâm Sơn	02/7/1993		Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước	B	B		
7	Nguyễn Đình Cường	20/11/1992		Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước	B	B		

V. Đơn vị: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao:

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học			
*	Vị trí Huấn luyện viên bơi lội hạng III; Mã ngạch V.10.01.03; Trình độ chuyên môn: Đại học Huấn luyện thể thao; Ngoại ngữ: Bậc 1, Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu									
01	Nguyễn Đình Nhật Nam	15/01/1993		Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Huấn luyện Thể thao	B	Cơ bản			
02	Trương Trần Quốc Thái	25/12/1993		Tây Sơn, Bình Định	Đại học Huấn luyện Thể thao	B	B			
*	Vị trí Chuyên viên (01.003), kiêm quản lý, huấn luyện môn võ Taekwondo; Trình độ chuyên môn: Đại học Giáo dục Thể chất; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản : 01 chỉ tiêu									
01	Đình Quang Đông	04/02/1985		Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Giáo dục thể chất	B	B			

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
01	Bùi Trọng Nghĩa	30/10/1993		Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Giáo dục thể chất	B	B	Con thương binh	

VI. Đơn vị: Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học			
*	Vị trí Huấn luyện viên hạng III (HLV tuyển Trẻ VCT); Mã ngạch: V.10.01.03; Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Thể dục thể thao; Ngoại ngữ: Bậc 1; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu									
1	Nguyễn Quốc Tiến	16/10/1988		Tuy Phước, Bình Định	Đại học sư phạm Thể dục thể thao	B	Cơ bản			

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học			
*	Vị trí Huấn luyện viên hạng III (HLV tuyển Năng khiếu Võ cổ truyền); Mã ngạch: V.10.01.03; Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Thể dục thể thao; Ngoại ngữ: Bậc 1; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu									
1	Lê Trung Kỳ	12/02/1989		Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học sư phạm TDTT	B	Cơ bản			
*	Vị trí Huấn luyện viên hạng III (HLV tuyển Năng khiếu VCT); Mã ngạch: V.10.01.03; Trình độ chuyên môn: Đại học Huấn luyện Thể thao; Ngoại ngữ: Bậc 1; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu									
1	Nguyễn Quốc Sỹ	06/6/1989		Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Huấn luyện thể thao	B	B			
2	Võ Văn Kỳ Nhân	27/6/1991		Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Huấn luyện thể thao	B	Cơ bản			

VII. Đơn vị: Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học		
*	Vị trí Đạo diễn nghệ thuật hạng III (V.10.03.10), Đại học Biên đạo Múa; Ngoại ngữ: Bậc 2; Tin học: CNTT cơ bản: 01 chỉ tiêu								
1	Châu Phương Thị Trà Mi		20/3/1982	Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Biên đạo múa	B	Cơ bản		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
Tạ Xuân Chánh